

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2021/HS- ST
Ngày 26- 11- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Trần Hữu Hưng

2. ông Giàng A Đình

- Thư ký phiên tòa: ông Đào Bá Đạt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa: ông Nông Văn Phong- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/TLST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Thào Văn Gi, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2000 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; cư trú tại: Xóm D, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A D - (Đã chết) và bà Vừ Thị M - sinh năm 1969; vợ là Sùng Thị S, sinh năm 1997 và 02 con (Con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự là tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐXPHC ngày 06/04/2021 của Công an xã Mông ân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao bằng; Xử phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Nhân thân: Bị cáo là người lười lao động, sống lang thang, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo bị bắt giam từ ngày 20/9/2021. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Đức Dũng- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Bị hại:

+ Thào A Ch, sinh năm 1986; trú tại: bản H, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Thào Thị Ch, sinh ngày 21/9/2005; trú tại: bản H, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt. (Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Thào A Ch- bố đẻ, sinh năm 1986) Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Huy Ph; trú tại: Tổ 3, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Thào Thị C, sinh năm 2004; trú tại: bản H, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Vàng A D, sinh năm 1983; trú tại: bản Kh, xã Kh, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 16/9/2021, Thào Văn Gi, sinh năm 2000, sang huyện Mù Cang Chải chơi và mượn xe máy biển kiểm soát 21G1 - 114.15 của Vàng A D, sinh năm 1983, đi gặp Thào Thị Ch, sinh ngày 21/9/2005 chơi. Khi đến nhà Thào Thị Ch, hai người nói chuyện trước cửa nhà, Gi nói điện thoại của bản thân bị mất mạng nên hỏi mượn điện thoại của Ch để nhắn tin, Ch đồng ý đưa điện thoại hiệu VIVO V12s, màu xanh tím cho Gi mượn rồi đi cho lợn ăn (điện thoại này là của Thào A Ch bố của Cha cho Cha mượn sử dụng). Sau khi mượn được điện thoại, Gi cầm điện thoại ra khỏi nhà không cho Ch biết với mục đích xuống trạm Y tế xã Khao Mang xét nghiệm dịch bệnh Covid để về Cao Bằng, khi đi đến chợ Khao Mang phát hiện bị rơi hết tiền nên đã nảy sinh ý định bán chiếc điện thoại vừa mượn được của Ch, Gi đi đến cửa hàng điện thoại của Nguyễn Huy Ph, tại tổ 3, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải để bán điện thoại. Tại đây, qua trao đổi mua bán, Ph đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng Gi đồng ý, Ph trả tiền cùng chiếc sim điện thoại lại cho Gi, Gi cầm lấy cho luôn vào túi quần mà không kiểm tra đếm lại. Sau đó Gi đi xe máy về nhà D cất trả xe máy, không có ai ở nhà Gi lấy tiền bán điện thoại ra đếm chỉ có 1.020.000 đồng rồi Gi đi ra ruộng gần nhà D chơi. Một lúc sau gia đình D đi làm về thì Thào Thị Ch và cô là Thào Thị C đến nhà D tìm Gi, D đi gọi Gi về, gặp nhau Ch hỏi về chiếc điện thoại thì Gi thừa nhận đã mang đi bán lấy tiền nên Ch đi về nhà đón bố là Thào A Ch đến để giải quyết. Lúc này Gi nói sẽ đi lấy điện thoại về nên đã mượn xe máy của D chở Thào Thị C cùng Vàng Thị Ch con gái D đi đến quán điện thoại tại tổ 3, thị trấn Mù Cang Chải gặp anh Nguyễn Huy Ph chủ quán, Gi nói trả thiếu tiền (quá trình điều tra, Ph cũng thừa nhận có lẽ do nhầm lẫn nên đã trả thiếu tiền cho Gi) và hỏi lấy lại điện thoại, Ph nói bán lại với giá 1.600.000 đồng, không có đủ tiền lấy lại điện thoại nên Gi cùng C, Ch quay về đến đập thủy điện Khao Mang thì gặp Vàng A D, Thào A Ch, Ch yêu cầu Gi phải lấy lại điện thoại trả Ch, Gi đồng ý và trả chiếc sim điện thoại cho Ch trước, sau đó Gi cùng mọi người quay lại thị trấn Mù Cang Chải để lấy lại chiếc điện thoại nhưng Gi không lấy lại được điện thoại nên Ch đưa Gi lên Công an huyện Mù Cang Chải để giải quyết. Ngay sau đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Mù Cang Chải đã đến cửa hàng điện thoại Nguyễn Huy Ph, tổ 3, thị trấn Mù Cang Chải để làm việc Nguyễn Huy Ph thừa nhận mua điện thoại của Thào Văn Gi và Ph đã giao nộp lại chiếc điện thoại.

Khoảng 22 giờ 05 phút ngày 16/9/2021 Thảo A Gi đã giao nộp số tiền 1.020.000 đồng cho cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải là tiền bán điện thoại của Thảo Thị Ch cho anh Nguyễn Huy Ph, trú tại tổ 3 thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

Kết luận định giá tài sản số 16/ KL-ĐG ngày 20/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái kết luận: Giá trị của điện thoại di động VIVO V12s có giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Kết luận giám định số 534/ KLGD ngày 08/10/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 1.020.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS-MCC ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo Thảo Văn Gi về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thảo Văn Gi đã khai nhận toàn bộ hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo Gi thừa nhận đã Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của chị Thảo Thị Ch mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Thảo Văn Gi phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 175; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thảo Văn Gi từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thảo A Ch (Bố đẻ Thảo Thị Ch) đã nhận lại chiếc điện thoại bị chiếm đoạt cùng vỏ hộp điện thoại. Không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Huy Ph đề nghị Thảo Văn Gi trả lại số tiền bỏ ra mua điện thoại 1.020.000 đồng (Vì quá trình điều tra Phong thừa nhận bản thân trả thiếu tiền điện thoại cho Gi chỉ có 1.020.000 đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã được thu giữ trong quá trình điều tra.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là dân tộc thiểu số, tuổi đời còn trẻ chưa có tiền án; nhận thức pháp luật còn hạn chế; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đã kịp thời thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 175; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều

kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Thào Văn Gi tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Thào Văn Gi đã lạm dụng tín nhiệm của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Cụ thể: Ngày 16/9/2021 bị cáo Thào Văn Gi hỏi mượn điện thoại di động của màn hình cảm ứng hiệu VIVO 12s trị giá 3.000.000 đồng của Thào Thị Ch để nhắn tin, sau đó bỏ trốn khỏi nhà Ch và chiếm đoạt mang đi bán lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân. Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 4.000.000 đồng nhưng trước đây ngày 06/4/2021 bị cáo đã bị Công an xã Mông Ân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi nêu trên của Thào Văn Gi đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo Thào Văn Gi là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng lòng tin của người khác để thực hiện hành vi Lạm dụng chiếm đoạt tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, nên phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tiết tăng nặng: Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi theo điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đã kịp thời thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi xã

hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe và phòng ngừa chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản (điện thoại) của mình và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Huy Ph yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.020.000 đồng (Tiền mua điện thoại), yêu cầu của anh Ph là có căn cứ cần được chấp nhận. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Công an đã thu giữ của bị cáo 1.020.000 đồng, là tiền của anh Ph mua điện thoại của bị cáo, cần trả lại số tiền trên cho anh Ph. Do vậy bị cáo không phải bồi thường cho anh Nguyễn Huy Ph.

[7] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với Nguyễn Huy Ph người mua điện thoại của Thảo Văn Gi, Ph không biết điện thoại của Gi do phạm tội mà có nên Nguyễn Huy Ph không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với ông Vàng A D cho Gi ở và cho bị cáo mượn xe máy, nhưng D không biết Gi mượn xe đi thực hiện tội phạm nên Vàng A D không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 1.020.000 đồng là tiền do Gi bán điện thoại cho anh Nguyễn Huy Ph mà có, được niêm ph trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, cần trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Huy Ph.

- 01 ví giả da màu nâu, tình trạng cũ, đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân số 085932763 mang tên Thảo Văn Gi; 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, màu đen, mặt trước có nhiều vết nứt vỡ, mặt sau có ký tự VIVO, số IMEI 1: 866614038126711, số IMEI 2: 866614038126703, tình trạng cũ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo, cần trả cho bị cáo.

- 01 vỏ phong bì, đã mở niêm phong không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau có ký tự VIVO V12s, số IMEI 1: 8606710578044916, số IMEI 2: 860671057044908, tình trạng cũ đã qua sử dụng; 01 vỏ hộp điện thoại di động cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Thảo A Ch theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29/10/2021.

[9] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 175 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Thào Văn Gi phạm tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 175; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Thào Văn Gi 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 20/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ phong bì, đã mở niêm phong

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) ví giả da màu nâu, tình trạng cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chứng minh nhân dân số 085932763 mang tên Thào Văn Gi; 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, màu đen, mặt trước có nhiều vết nứt vỡ, mặt sau có ký tự VIVO, số IMEI 1: 866614038126711, số IMEI 2: 866614038126703, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

- Trả cho anh Nguyễn Huy Ph 1.020.000 đồng (*Một triệu không trăm hai nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Thào Văn Gi được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Người bào chữa;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Văn Quân